

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

“V/v không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Trúc Duyên

Ông Lê Thái Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Huyền T - sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Trương Vĩnh T1 - sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Châu Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Châu Huyền T và anh Trương Vĩnh T1 tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện chị T và anh T1 đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Vĩnh T1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Vĩnh T1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trương Vĩnh T1 và chị Châu Huyền T tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, nhưng không

đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T1. anh T1 đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Trương Vĩnh T1 xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Châu Huyền T và anh Trương Vĩnh T1 xác định anh, chị có tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện chị T và anh T1 đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T1, anh T1 đồng ý. Hội đồng xét xử thấy việc chị T yêu cầu xin ly hôn và được anh T1 đồng ý là ý chí tự nguyện của anh, chị. Tuy nhiên, do hôn nhân của chị T và anh T1 không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận chị Châu Huyền T và anh Trương Vĩnh T1 là vợ chồng.

[3] Chị Châu Huyền T và anh Trương Vĩnh T1 xác định anh, chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận chị Châu Huyền T và anh Trương Vĩnh T1 là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Châu Huyền T và anh Trương Vĩnh T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Châu Huyền T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14/5/2020, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001815 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Thắm